

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY,
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/DS-ST

Ngày: 14/5/2018

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đinh Văn Tùng

- Ông Nguyễn Văn Bé

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 272/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp 4, xã TL, huyện CL, tỉnh TG.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 5, xã TL, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/9/2017 và lời khai tại tòa nguyên đơn anh Lê Văn Th trình bày: Anh có cho chị Trần Thị Ng vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 13/02/2016 vay 26.000.000đ;

Ngày 07/4/2016 vay 15.000.000đ;

Ngày 12/5/2016 vay 10.000.000đ;

Ngày 15/7/2016 vay 10.000.000đ;

Ngày 07/10/2016 vay 20.000.000đ;

Ngày 11/10/2016 vay 20.000.000đ;

Ngày 25/01/2017 vay 10.000.000đ;

Ngày 29/01/2017 vay 15.000.000đ.

Tổng cộng: 126.000.000đ

Các lần vay tiền Chị Ng đều có viết biên nhận để làm tin, thỏa thuận lãi suất vay từ 30% đến 40% mỗi tháng. Chị Ng có trả tiền lãi đến ngày 29/01/2017 thì ngưng.

Nay anh khởi kiện yêu cầu Chị Ng trả lại cho anh số tiền vốn vay 126.000.000đ, không yêu cầu nào khác.

Bị đơn chị Trần Thị Ng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn chị Trần Thị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn anh Lê Văn Th khởi kiện bị đơn chị Trần Thị Ng về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Xét thấy, anh Lê Văn Th khởi kiện chị Trần Thị Ng đòi Chị Ng trả số tiền nợ vay 126.000.000đ có cung cấp chứng cứ là các “Biên nhận” lập ngày 13/02/2016, 07/4/2016, 12/5/2016, 15/7/2016, 07/10/2016, 11/10/2016, 25/01/2017, và 29/01/2017 để chứng minh, các tờ biên nhận này đều là bản chính và có chữ ký nhận tiền của chị Trần Thị Ng nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ. Riêng đối với chị Trần Thị Ng mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như chị từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của anh Th. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, buộc Chị Ng có trách nhiệm trả cho anh Th số tiền vốn vay 126.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 166, Điều 357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn Th. Buộc chị Trần Thị Ng có trách nhiệm trả cho anh Lê Văn Th số tiền 126.000.000đ, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2 - Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3 - Về án phí:

- Chị Trần Thị Ng phải chịu 6.300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại anh Lê Văn Th 3.150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14766 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

4 - Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan